

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ NĂM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH (KHOÁ X)
về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp
trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 11 tháng 4 năm 2006 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá IX) về định hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2006 - 2010, trong những năm qua mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh có bước phát triển đáng khích lệ, giá trị sản xuất công nghiệp đạt mức tăng trưởng khá. Một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ra đời đã tạo thêm nhiều việc làm cho lao động địa phương. Tính đến hết năm 2010, số lao động làm việc trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có khoảng 8.000 người với thu nhập tương đối ổn định. Tỉnh đang tích cực chỉ đạo tập trung đầu tư chế biến sâu, áp dụng các dây chuyền công nghệ mới nhằm tạo ra những sản phẩm có giá trị gia tăng cao đáp ứng nhu cầu trong nước và quốc tế.

Tuy đạt được một số kết quả nhất định nhưng tốc độ tăng trưởng về giá trị sản xuất công nghiệp trong 5 năm qua mới đạt bình quân 11,94%/năm (mục tiêu đề ra trên 33%/năm), cơ cấu công nghiệp - xây dựng cơ bản năm 2010 mới chiếm 24% (mục tiêu đề ra 34%, riêng tỷ trọng công nghiệp ước chiếm 8,81%) nên chưa tạo được động lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Nguyên nhân là do công tác quy hoạch phục vụ phát triển công nghiệp của tỉnh chưa theo kịp thực tế, một số quy hoạch tính khả thi không cao. Việc ban hành các cơ chế, chính sách còn chậm, có điểm còn chưa phù hợp. Hạ tầng kỹ thuật, nhất là hệ thống giao thông chưa đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp có quy mô vừa và lớn. Các doanh nghiệp của tỉnh còn hạn chế về năng lực quản trị và tài chính...

**I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP,
TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2011- 2015**

1. Quan điểm

- Phát triển công nghiệp của tỉnh phải nằm trong Quy hoạch tổng thể phát triển các ngành công nghiệp vùng trung du, miền núi Bắc Bộ, vùng đồng bằng sông Hồng và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ gắn với bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế rộng rãi. Lựa chọn bước đi thích hợp cho từng ngành công nghiệp đáp ứng mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông thôn và việc phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp dựa trên những tiềm năng, thế mạnh của địa phương, phát huy lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội.

- Phát triển công nghiệp cần gắn với quy hoạch phát triển đô thị, hình thành các khu đô thị nhỏ gần các khu công nghiệp. Đảm bảo môi trường sinh thái bền vững, bảo vệ cảnh quan, gìn giữ các di sản thiên nhiên, các công trình văn hoá, lịch sử có giá trị của địa phương, phù hợp với yêu cầu củng cố quốc phòng - an ninh.

- Việc phát triển công nghiệp khai khoáng bảo đảm hài hoà lợi ích thu được từ khai thác và chế biến khoáng sản giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân nơi có khoáng sản được khai thác, chế biến; bảo đảm sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài.

2. Mục tiêu

Huy động mọi nguồn lực, tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo nền tảng cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tạo tiền đề cơ bản cho sản xuất công nghiệp làm cơ sở thúc đẩy mạnh mẽ việc chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế trên địa bàn tỉnh.

3. Nhiệm vụ

- Giai đoạn 2011 - 2015, duy trì tốc độ tăng trưởng công nghiệp cao và bền vững với mức tăng bình quân về giá trị sản xuất công nghiệp trên 25%/năm.

- Phấn đấu đến năm 2015, GDP ngành công nghiệp trên địa bàn đạt 1.260 tỷ đồng trở lên (theo giá thực tế); tỷ trọng công nghiệp - xây dựng chiếm 29% GDP, trong đó công nghiệp chiếm 17 %.

- Huy động ngân sách nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân trên 15%/năm.

- Xây dựng thành công một số sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chủ chốt có giá trị gia tăng cao, có thương hiệu trong nước như gang thỏi, phôi thép, sắt xộp, chì thỏi, kẽm thỏi, ván MDF, ván ép tre...

- Xây dựng một số làng nghề trên cơ sở hỗ trợ phát triển một số nghề chế biến nông - lâm sản hiện có tại địa phương như sản xuất và chế biến miến dong, chè, mây tre đan...

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung phát triển công nghiệp, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp trong GDP, vừa tạo động lực phát triển kinh tế vừa thúc đẩy nông nghiệp, lâm nghiệp và dịch vụ phát triển trên cơ sở triển khai thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt như Quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp giai đoạn 2011-2020 có xét đến 2025; quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp. Việc phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp cần tập trung khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh, lựa chọn quy mô sản xuất ở mức phù hợp với việc áp dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật và trang thiết bị hiện đại vào sản xuất... tập trung phát triển công nghiệp chế biến lâm sản, nông sản, khoáng sản và vật liệu xây dựng. Đẩy mạnh xã hội hóa các dự án đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khai thác có

hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương để xây dựng hạ tầng, tạo quỹ đất sạch, thu hút các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng và đầu tư sản xuất công nghiệp. Tiến hành xây dựng các khu tái định cư, mở rộng phát triển ngành nghề nông thôn để ổn định cuộc sống cho nhân dân ở những khu vực phải di dời.

2. Lựa chọn nhà đầu tư có năng lực, uy tín đầu tư phát triển công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành xây dựng hạ tầng khu công nghiệp Thanh Bình, khu liên hợp gang thép và tiến độ xây dựng các nhà máy của các nhà đầu tư tại khu công nghiệp và một số nhà máy khác đang triển khai trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện việc ký cam kết tiến độ triển khai các dự án đầu tư, các công trình trọng điểm để kịp thời tháo gỡ khó khăn, đảm bảo thực hiện dự án đúng tiến độ, đưa các dự án đi vào vận hành đảm bảo đúng thời gian quy định. Đối với một số dự án đầu tư kém hiệu quả, ngừng sản xuất hoặc sản xuất cầm chừng cần giải quyết dứt điểm như thu hồi giấy phép đầu tư, tránh kéo dài thời gian.

3. Tiến hành quy hoạch điều tra cơ bản về trữ lượng khoáng sản trên địa bàn (theo Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010), tập trung vào các loại khoáng sản chì, kẽm, sắt, vàng...; xây dựng hệ thống thông tin có độ tin cậy cao phục vụ cho công tác quản lý khai thác, chế biến khoáng sản. Ưu tiên các nhà đầu tư có đủ năng lực về tài chính, trang thiết bị hiện đại tham gia thăm dò, khai thác và chế biến một số loại khoáng sản; hạn chế tình trạng đầu tư khai thác khoáng sản manh mún, nhỏ lẻ, kém hiệu quả.

4. Tiếp tục đầu tư các công trình nguồn và lưới điện trên địa bàn tỉnh, đảm bảo nguồn điện phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt, đặc biệt là cung cấp điện ổn định cho các khu, cụm công nghiệp.

5. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư với mức cao nhất theo quy định của Luật Đầu tư và các chính sách khác để thu hút thêm nhiều doanh nghiệp có năng lực tài chính và công nghệ phù hợp đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh. Trước mắt tập trung xây dựng cơ chế ưu đãi cho từng dự án cụ thể trên cơ sở quy định của pháp luật và khả năng thực tế của địa phương.

6. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ phát triển công nghiệp nông thôn và các làng nghề thông qua sự hỗ trợ của các nguồn vốn như khuyến công, khuyến nông, vốn của các tổ chức phi chính phủ. Hình thành các hợp tác xã chế biến nông sản; trồng, chế biến cây dược liệu... Kịp thời hỗ trợ các tổ chức, cá nhân khởi sự doanh nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực, tiếp nhận chuyển giao công nghệ và du nhập một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, thủ công mỹ nghệ vào tỉnh. Xây dựng mô hình điểm về làng nghề tiểu thủ công nghiệp gắn với vùng nguyên liệu tại chỗ. Xây dựng sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, có thương hiệu địa phương làm tiền đề cho việc tiêu thụ hàng hoá ra ngoài tỉnh.

7. Đẩy mạnh việc thực hiện cải cách hành chính, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác hành chính, đơn giản hoá các thủ tục liên quan

đến việc cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, cấp phép đầu tư, cấp phép khai thác mỏ, cấp đất, quản lý thuế...

8. Chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, giỏi về chuyên môn và nâng cao kỹ năng, năng lực của đội ngũ cán bộ, chuyên viên trực tiếp làm công tác quản lý nhà nước về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Đồng thời, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiếp tục thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo HĐND tỉnh căn cứ tình hình thực tế xây dựng, ban hành một số cơ chế, chính sách nhằm thực hiện có hiệu quả nghị quyết, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng chương trình hành động và bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nghị quyết này trong kế hoạch, chương trình công tác hằng năm, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện nghị quyết.

3. Các huyện ủy, thị ủy đảng uỷ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức hội, đoàn thể nhân dân tổ chức quán triệt nghị quyết, xây dựng chương trình (kế hoạch) thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị, đồng thời tích cực vận động đoàn viên, hội viên, nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu của nghị quyết này.

4. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các huyện, thị ủy, đảng uỷ trực thuộc đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện nghị quyết, định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá sơ kết, rút kinh nghiệm và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này được phổ biến rộng rãi.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc (báo cáo),
- Bộ Công thương (báo cáo),
- Đảng đoàn HĐND, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị ủy, đảng uỷ trực thuộc,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh,
- Sở Công thương, Kế hoạch & Đầu tư,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY

BÍ THƯ

(t/hiện)



Nguyễn Xuân Cường